

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/DS-ST

Ngày 15 - 7 - 2025

V/v Tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Ánh Hoa;

Ông Trịnh Anh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đất, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 301/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TT.

Địa chỉ trụ sở: đường N, phường V, Quận B (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Gia Th theo Giấy ủy quyền số 4235/2023/UQ-TGD ngày 08/12/2023 (xin vắng mặt).

Địa chỉ liên lạc: đường N, phường V, Quận B (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: khóm B, phường S, thành phố C (nay là phường T), tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/10/2017 ông Lê Văn T có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) tại Ngân hàng TT (gọi tắt là: Ngân hàng), hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 39.291.460 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 32.950.000 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/05/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 9.450.935 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 15/7/2025 ông T còn nợ Ngân hàng là 32.493.815 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Lê Văn T thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/7/2025 là 32.493.815 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 9.450.935 đồng, lãi quá hạn 23.042.880 đồng và trả lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Quá trình thụ lý, giải quyết bị đơn ông Lê Văn T vắng mặt, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Gia Th là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đối với ông Lê Văn T là bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông T vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), thể hiện hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng và được Ngân hàng đồng ý. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Lê Văn T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 39.291.460đ. Tính đến ngày 15/7/2025 ông T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 32.493.815 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 9.450.935 đồng, lãi quá hạn 23.042.880 đồng. Đối với bị đơn vắng mặt, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số nợ cũng như thời gian thực hiện. Xét thấy, việc giao kết hợp đồng giữa các đương sự được thiết lập trên tinh thần tự nguyện của hai bên và phù hợp với quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ với Ngân hàng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 147, 207, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Lê Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TT tạm tính đến ngày 15/7/2025 với tổng số tiền là: 32.493.815 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 9.450.935 đồng, lãi quá hạn 23.042.880 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 15/7/2025 ông Lê Văn T còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TT khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được ghi nhận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thi hành xong khoản nợ Ngân hàng.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Ông Lê Văn T phải chịu số tiền là 1.625.000 đồng (chưa nộp).

+ Ngân hàng TT không phải chịu án phí. Ngày 22/12/2023 Ngân hàng TT đã nộp tạm ứng án phí số tiền 661.723 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh) theo biên lai số 0002384 được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV 1 - Cà Mau;
- Phòng THA DS KV 1 - Cà Mau;
- Phòng THA DS KV 1 – TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lê Thị Thu